

Bản án số: 859/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-10-2025  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Phú Hiển;
- Ông Nguyễn Lê Trung Hiếu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1213/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Hà Thị H, sinh năm 1981

Căn cước công dân số: 038181038935, ngày cấp: 24/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hộ khẩu thường trú: 139 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Lê Quang C, sinh năm 1977

Căn cước công dân số: 038077024220, ngày cấp: 30/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hộ khẩu thường trú: B8.16 Khối B, khu A (E - C), số B Đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2025, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác do các bên đương sự cung cấp thì nội dung vụ án được xác định như sau:*

Nguyên đơn bà Hà Thị H trình bày: Bà và ông Lê Quang C kết hôn vào năm 2004, đôi bên có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 8 năm 2004. Vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C sống không có trách nhiệm với vợ con, không chăm lo và không phụ giúp kinh tế cho gia đình. Ông C thường xuyên bỏ nhà đi qua đêm, những lần ông C đi chơi với bạn bè như vậy bà H đều không liên lạc được với ông C, cũng như bà không biết ông C đang làm gì, với ai, ở đâu, ông C có vướng vào tệ nạn xã hội nào hay không. Bà đã nhiều lần góp ý khuyên can nhưng ông C vẫn không thay đổi. Vợ chồng hay mâu thuẫn, cãi vã, gây gổ với nhau do ông C về nhà lấy tài sản gia đình đem đi cầm cố hoặc bán khi chưa có sự đồng ý của bà. Mâu thuẫn giữa đôi bên ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đôi bên không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Bà và ông C đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Từ khi đôi bên sống ly thân đến nay, bà không liên lạc được với ông C, cũng như không biết ông C đang sống ở đâu, hiện tại đang làm gì. Bà có nộp đơn đến tòa án để yêu cầu ly hôn với ông C và được Tòa án thụ lý đơn vào ngày 29 tháng 4 năm 2025.

Trong quá trình Tòa án xác minh giải quyết vụ án, khi được triệu tập đến tòa thì bà được Tòa án thông báo là ông C hiện đang bị tạm giam. Ông C đã có văn bản trình bày đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Đồng thời, ông C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án (BL24). Hiện nay, bà H xác định bản thân không còn tình cảm vợ chồng với ông C vì thời gian đôi bên sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà kiên quyết yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên: Lê Quang Gia B, sinh ngày 18/4/2005, hiện nay đã trưởng thành và Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013. Hai con chung trên thực tế vẫn đang sống với bà, do bà trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung chưa thành niên là trẻ Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên: Bà Hà Thị H tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là trẻ Lê Quang

Gia L, sinh ngày 17/10/2013. Theo lời trình bày của bà H thì hiện tại, bà có vốn mua bán hàng tạp hóa với bạn bè, việc kinh doanh ổn định nên bà có thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Do đó, bà H xác định bà đủ khả năng và điều kiện kinh tế để nuôi nấng và dạy dỗ con chung chưa thành niên.

Về tài sản chung: Bà H yêu cầu đôi bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lê Quang C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình toà án giải quyết vụ án (BL24). Đồng thời, ông C có lời trình bày tại bản tự khai ngày 25 tháng 9 năm 2025 (BL25) như sau:*

Ông và bà Hà Thị H kết hôn vào năm 2004, đôi bên có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 8 năm 2004. Sau khi kết hôn, đôi bên chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do đôi bên bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được dù nhiều lần đôi bên cố gắng hàn gắn giải quyết nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên: Lê Quang Gia B, sinh ngày 18/4/2005, hiện nay đã trưởng thành và Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013. Hai con chung trên thực tế vẫn đang sống với bà H, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về người trực tiếp nuôi con chung: Ông Lê Quang C tự nguyện giao bà Hà Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là trẻ Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì hoàn cảnh hiện nay ông đang bị tạm giam nên ông không cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Về tài sản chung: Ông C yêu cầu đôi bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Chính xác Đ không có.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị H và bị đơn ông Lê Quang C vẫn giữ nguyên yêu cầu và cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử không đảm bảo theo quy định tại điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Hà Thị H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Lê Quang C. Bị đơn ông Lê Quang C có nơi cư trú tại B Khối B, khu A (E - C), số B Đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hà Thị H và bị đơn ông Lê Quang C cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hà Thị H đối với ông Lê Quang C, nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà H thì trong thời gian chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng kinh tế và chăm lo cho gia đình. Ông C thường xuyên vắng nhà qua đêm, đi chơi với bạn bè mà không thông báo cho vợ biết đi đâu, làm gì, dẫn đến việc bà H không thể liên lạc và lo lắng về việc ông C có thể sa vào các tệ nạn xã hội. Mặc dù bà H đã nhiều lần khuyên can, góp ý để vợ chồng cùng nhau vun đắp hạnh phúc nhưng ông C không thay đổi. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là việc ông C tự ý mang tài sản chung của gia đình đi cầm cố hoặc bán mà không có sự bàn bạc, thống nhất của bà H dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã, xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, bà H kiên quyết xin ly hôn với ông C vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông C lại đang bị tạm giam nên vợ chồng hoàn toàn không có điều kiện để đoàn tụ, hàn gắn, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông C có 02 (hai) con chung tên: Lê Quang Gia B, sinh ngày 18/4/2005, hiện nay đã trưởng thành và Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc con là quyền, đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ, nhưng phải dựa trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cái. Xét lời trình bày của bà H về việc con chung chưa thành niên của bà H và ông C là trẻ Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013 thực tế đang sống chung với bà H, do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện ông C đang bị tạm giam, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông C cũng đồng ý giao con chung chưa thành niên là trẻ Gia L cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc (BL25). Đồng thời, trẻ Gia L có ý kiến mong muốn được sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn (BL28). Hội đồng xét xử nhận thấy ý kiến của đôi bên về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là sự tự nguyện và phù hợp với lợi ích về mọi mặt của con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung, ông C cũng đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử nghĩ nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Đôi bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Đôi bên xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Hà Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị H đối với ông Lê Quang C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị H được ly hôn với ông Lê Quang C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 8 năm 2004 cho bà Hà Thị H và ông Lê Quang C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Đôi bên có 02 (hai) con chung tên: Lê Quang Gia B, sinh ngày 18/4/2005, hiện nay đã trưởng thành và Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013.

- Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Giao con chung chưa thành niên là trẻ Lê Quang Gia L, sinh ngày 17/10/2013 cho bà Hà Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hà Thị H về việc không yêu cầu ông Lê Quang C cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Ông Lê Quang C có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cấm. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau ly hôn, bà Hà Thị H và ông Lê Quang C đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Đôi bên yêu cầu tự thỏa thuận.
- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Đôi bên xác định không có.

2. Về án phí: Bà Hà Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Hà Thị H đã nộp theo biên lai số 0077171 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh). Như vậy, bà Hà Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận, tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND KV9, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Kim Ngân**

